

Bản án số: **06/2020/HS-PT**
Ngày 07-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáu -Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2019/TLPT-HS, ngày 12-12-2019 đối với bị cáo Thạch Hồng L do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Thạch Hồng L; Sinh ngày 02/7/1997; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Thạch H (s) và bà Lý Thị Hồng N (s); Có vợ là Danh Thanh T và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20-6-2019 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Phạm Văn H - Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Văn H, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số A Quốc lộ 1A, khóm A, phường A, thành phố Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn B-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Bà Dương Thị S, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp N 2, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Tuấn H-Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Bà Sơn Hồng V- Cán bộ Báo Sóc Trăng.
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2019 Thạch Hồng L điều khiển xe 83P2 – 272.XX đến tiệm tạp hóa của Dương Thị S để mua rượu. Lưu dừng xe trước cửa tiệm tạp hóa của S và nói với S “Em mua rượu, đong cho em 1 lít rượu, sẵn em trả tiền cho ông Tám luôn”. Nghe vậy, S đi lại gần bàn để đong rượu cho L. Lúc này L nảy sinh ý định quan hệ tình dục với S nên L đã mở cửa đi vào bên trong (do cửa chỉ được cột bằng dây). L đi đến trước S và dùng tay ôm S lại. Bị L ôm nên S vùng vẫy, chống cự nhưng không được. L kéo S lại giường gỗ gần đó, không chế đẩy S lên giường rồi L dùng tay, chân, thân người của L đè S xuống giường. Sau đó L cởi hết quần áo của L ra (gồm quần jean, quần ngắn lưng thun và quần lót) và tiếp tục dùng tay, chân, thân người của L đè S xuống giường. Do S chống cự quyết liệt nên cả hai dịch chuyển nhiều vị trí trên giường làm cho nhiều sợi lông tóc và cái bóp của L rơi trên giường. L tiếp tục dùng 1 tay của L cởi quần dài và quần lót của S ra, S tiếp tục chống cự lại nhưng không được. Lúc này, S nằm ngửa phía dưới, L vẫn nằm trên người S và nằm giữa hai chân của S. L dùng tay cầm dương vật đưa vào bên trong âm đạo của S 02 lần nhưng do dương vật của L không cương cứng. Do bị L nằm trên người và không chế nên S không còn sức chống cự. Đến khoảng 00 giờ ngày 09/6/2019, do L mệt và khát nước nên buông S ra và đi lấy chai nước hiệu C2 để uống. Lợi dụng lúc này, S bỏ chạy trốn ra phía sau nhà, S không kịp mặc quần, trên người chỉ còn mặc cái áo màu hồng và áo khoác bên ngoài. L cầm đèn pin đi kiếm S, thấy vậy S cởi áo khoác quấn quanh phần hông để che thân dưới và chạy đến nhà bác của S là ông Dương C, sinh năm 1955, ngụ ấp N 2, xã L để kêu cứu và nhờ trình báo công an. Riêng L sau khi không tìm được S thì vào nhà lấy quần Jean mặc vào và điều khiển xe 83P2 – 272.69 bỏ chạy, L bỏ lại quần ngắn lưng thun, quần ngắn của L và 01 cái bóp bên trong có 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Thạch Hồng L. Sau khi Công an xã L tiếp nhận tin báo thì đến 01 giờ 30 phút ngày 09/6/2019, Thạch Hồng L đã đến đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 125/TD-PY ngày 13/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với bị hại Dương Thị S, như sau:

- Bộ phận sinh dục: Màng trinh dẫn rộng, có vết rách cũ vị trí 3 giờ và 6 giờ, âm đạo dẫn rộng.

- Test thai: Âm tính. Test HIV: Âm tính.

- Tỷ lệ tổn thương cơ do bị xâm hại tình dục là 00% (không phần trăm).

Tại kết luận giám định số 2972/C09B, ngày 02/7/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Các mẫu niêm phong trong bao thư gửi giám định gồm: ký hiệu 2B, 6, 7, 8, 9 đều là lông sinh dục người. Phân tích được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với kiểu gen của đối tượng Thạch Hồng L, sinh ngày 02/7/1997, cư trú tại ấp N, xã Long Phú, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Hồng L phạm tội “Hiếp dâm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Thạch Hồng L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/6/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 15-11-2019, bị cáo Thạch Hồng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 24-12-2019 bị cáo có đơn thay đổi kháng cáo với nội dung cho rằng bị cáo không phạm tội (kêu oan).

* Ngày 21-11-2019, bị hại Dương Thị S kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi kháng cáo từ kêu oan thành xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại.

- Bị hại Dương Thị S giữ nguyên kháng cáo tăng hình phạt và yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về phân trách nhiệm dân sự vì bị cáo đã bồi thường phần tiền tổn thất tinh thần cho người bị hại 15.000.000 đồng và áp dụng cho bị cáo Thạch Hồng L tình tiết giảm nhẹ là đã khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Thạch Hồng L là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng cáo xin giảm án của bị cáo và kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt của người bị hại Dương Thị S đối với bị cáo L là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hồng L - Luật sư Phạm Văn H trình bày: Về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ thống nhất với cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho người bị hại 15.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là đã khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết phạm tội chưa đạt theo Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo Thạch Hồng L một phần hình phạt. Đối với kháng cáo của người bị hại yêu

cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Thạch Hồng L là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hồng L – ông Nguyễn Văn B trình bày: Thống nhất với lời trình bày của luật sư Phạm Văn Hùng và không trình bày gì thêm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại – ông Trần Tuấn H trình bày: Về phần kháng cáo của người bị hại Dương Thị S yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần thì tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận và bị cáo cũng đã thực hiện việc bồi thường cho người bị hại 15.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận phần này và không đặt ra vấn đề gì để tranh luận. Đối với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là nhẹ và chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo, cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhân tốt không tiền án, tiền sự là không đúng vì sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo có bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng chất ma túy. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với cáo L của bị hại S và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thạch Hồng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch Hồng L lập và được Nhà tạm giữ Công an huyện L xác nhận vào ngày 15-11-2019; Đơn kháng cáo của bị hại nộp cho Tòa án nhân dân huyện L vào ngày 21-11-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo từ kêu oan thành xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, vào khoảng 21 giờ, ngày 08-6-2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-272.xx đến nhà bị hại Dương Thị S ngụ ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để mua rượu, trong lúc bị hại đang rượu, bị cáo nảy sinh ý định giao cầu với bị hại nên bị cáo ôm bị hại từ phía sau, lôi bị hại đến giường, khống chế không cho bị hại chống cự và giao cầu với bị hại S, trong quá trình thực hiện bị cáo mệt nên đi uống nước thì bị hại S bỏ chạy. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Hiếp dâm” quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Hội đồng xét

xử sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo về tội “Hiếp dâm” là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

[3]. Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thạch Hồng L: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại và bị hại nộp cho Tòa án biên nhận thể hiện bị cáo đã nộp tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền 15.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ này cho bị. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo của bị hại Dương Thị S về việc tăng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, bị hại S cho rằng mức án Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Thạch Hồng L là nhẹ, chưa tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị hại S không cung cấp được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét áp dụng hoặc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng không đúng đối với bị cáo. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý và đã thực hiện việc bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo. Do đó, không có cơ sở để tăng hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị hại.

[5]. Xét kháng cáo của bị hại Dương Thị S về việc yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong cho bị hại S. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị hại và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng của bị cáo Thạch Hồng L cho người bị hại Dương Thị S (Bị cáo đã bồi thường xong theo biên nhận ngày 07/01/2020).

[6]. Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là chưa có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]. Đối với đề nghị áp dụng cho bị cáo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, theo lời trình bày của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ để xác định trong lúc thực hiện hành vi hiếp dâm bị hại Dương Thị S dương vật của bị cáo Thạch Hồng L đã xâm nhập vào âm đạo của bị hại ở mức độ nhất định, việc phạm tội của bị cáo không thành về mặt sinh lý là ngoài ý muốn của bị cáo nên tội phạm của bị cáo đã hoàn

thành. Do đó, lời đề nghị áp dụng Điều 15 Bộ luật Hình sự cho bị cáo của những người bào chữa cho bị cáo L là không có căn cứ chấp nhận.

[8]. Xét lời đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo Thạch Hồng L về việc áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm án cho bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Thị S yêu cầu tăng hình đối với bị cáo L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại về việc chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với bị cáo và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thạch Hồng L không chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm (do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn). Bị hại Dương Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[11]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thạch Hồng L. Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Dương Thị S và chấp nhận kháng cáo yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần của bị hại Dương Thị S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng về quyết định hình phạt và trách nhiệm dân sự.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 141; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thạch Hồng L 02 (Hai) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Hồng L bồi thường cho bị hại Dương Thị S tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại S (theo biên nhận ngày 07/01/2020).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thạch Hồng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại Dương Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT - Công an huyện L (01);
- CQTHAHS-Công an Long Phú (01);
- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo, BH, NBC, NBV (05).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Hữu